TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1810/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 05/12/2022
V/v: "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn
2. Bà Võ Thị Mai

-Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư –Thư ký Toà án nhân dân quận Gò Vấp

Ngày 05 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1405/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về "tranh chấp Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 479/2022/QĐXXST-HN ngày 16 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đào Ngự C, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 76 đường X, Phường Y, quận G, TP. H.

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số 76 đường X, Phường Y, quận G, TP. H.

(Bà C và ông H có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đào Ngự C trình bày:

Bà và ông Nguyễn Minh H tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào năm 1994, tại Uỷ ban nhân dân Phường M, quận G, TP. H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 95, Quyển số 01/1994, ngày 12 tháng 11 năm 1994. Vợ chồng chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không thể duy trì và hàn gắn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông H.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Huy K, sinh ngày 18/4/1996 (đã trưởng thành) và Nguyễn Ngọc Kim T, sinh ngày 11/02/1998 (đã trưởng thành).

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn- ông Nguyễn Minh H trình bày:

Ông và bà C tự nguyện chung sống đăng ký kết hôn vào năm 1994, tại Ủy ban nhân dân Phường M. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Tình cảm vợ chồng không còn nên ông đồng ý ly hôn với bà C.

Về con chung: Ông xác nhận có hai con chung như bà C trình bày.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bà C và ông H đều có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên ý kiến và yêu cầu nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhận định:

[1] *Về tố tụng :*

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Nguyễn Minh H có địa chỉ cư trú tại Số 76 đường X, Phường Y, quận G, TP. H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận G theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng:

Bà C và ông H đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà C và ông H theo qui định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà C và ông H chung sống từ năm 1994 có đăng ký kết hôn theo đúng quy định nên hôn nhân của bà C và ông H là hôn nhân hợp pháp.

Bà C và ông H đều xác nhận cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn là do không hòa hợp về tính tình và cách sống, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn. Do đó bà C yêu cầu Tòa giải quyết được ly hôn và ông H cũng đồng ý. Vì vậy yêu cầu của bà C được ly hôn với ông H là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Huy K, sinh ngày 18/4/1996 và Nguyễn Ngọc Kim T, sinh ngày 11/02/1998. Cả hai con chung đều đã trưởng thành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà C và ông H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về án phí: Bà C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số 0049266 ngày 04 tháng 10 năm 2022. Bà C đã nộp xong án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đào Ngự C.

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Đào Ngự C được ly hôn với ông Nguyễn Minh H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 95, Quyển số 01/1994 do Ủy ban nhân dân Phường M, quận G cấp ngày 12 tháng 11 năm 1994 hết hiệu lực kể từ khi bản án này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Huy K, sinh ngày 18/4/1996 và Nguyễn Ngọc Kim T, sinh ngày 11/02/1998. Cả hai con chung đều đã trưởng thành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà C và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

2. Về án phí: Bà Đào Ngự C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số 0049266 ngày 04 tháng 10 năm 2022. Bà C đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà C và ông H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được niêm yết, tống đạt hợp lệ bản án.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân q. GV;
- Chi cục Thi hành án dân sự q. GV;
- UBND nơi thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hương